

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

CHƯƠNG V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu:

- Tên nhiệm vụ: Tái bản có hiện chỉnh bản đồ hành chính tỉnh Lai Châu.
- Tên gói thầu: Gói thầu số 04: Thực hiện nhiệm vụ Tái bản có hiện chỉnh bản đồ hành chính tỉnh Lai Châu.
- Kế hoạch LCNT đăng tải theo mã số: PL2600035712
- Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lai Châu.
- Giá gói thầu: 842.192.797 VNĐ.
- Nguồn vốn thực hiện: Kinh phí tái bản có hiện chỉnh bản đồ hành chính tỉnh Lai Châu được bố trí từ nguồn Ngân sách tỉnh năm 2026.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 45 ngày/ Bắt đầu Quý I năm 2026.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện: 60 ngày.
- Địa điểm thực hiện: trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Mục tiêu công việc

- Nội dung:

Thực hiện điều tra cập nhật, biên tập, trình bày nội dung bản đồ hành chính; cấp phép xuất bản; in, gia công đóng khung bản đồ hành chính tỉnh Lai Châu theo quy định.

- Khối lượng:

+ Biên tập, tái bản bản đồ hành chính tỉnh Lai Châu theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bản đồ hành chính”;

+ Xây dựng bộ dữ liệu bản đồ hành chính tỉnh Lai Châu dạng số gồm: (1) Bản đồ hành chính gốc số được lưu trữ ở định dạng *.gdb, trình bày ở định dạng *.mxd;

(2) Bản đồ hành chính dạng số phục vụ in được lưu trữ ở định dạng GeoTIFF có chế độ màu không nhỏ hơn 24 bit và định dạng GeoPDF độ phân giải không nhỏ hơn 300 dpi; (3) Tập siêu dữ liệu kèm theo ở định dạng XML ISO 19139;

+ In bản đồ hành chính tỉnh Lai Châu, kích thước tương đương 4A0 với tổng số 86 bộ (01 bộ giao nộp cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường; 85 bộ trang bị cho các cơ quan, đơn vị của tỉnh và 38 xã, phường của tỉnh) in trên giấy PP chất lượng cao chống nhòe, chống ẩm; được gia công, tráng màng PVC. Đối với

47 bộ trang bị cho các cơ quan, đơn vị của tỉnh được gia công, tráng màng PVC, đóng khung đảm bảo tính khoa học, chính xác, thẩm mỹ..

- Phạm vi chi tiết của dịch vụ:

TT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I	CHI PHÍ TRONG ĐƠN GIÁ			
1	Biên tập kỹ thuật			
1.1	Thu thập, đánh giá tài liệu; Khó khăn 3	Mảnh	4	
1.2	Xây dựng kế hoạch biên tập hiện chỉnh chi tiết; Khó khăn 3	Mảnh	4	
1.3	Thiết kế thư viện ký hiệu, phân lớp các yếu tố nội dung; Khó khăn 3	Mảnh	4	
2	Hiện chỉnh bản tác giả số			
2.1	Chuẩn bị tài liệu; Khó khăn 3	Mảnh	4	
2.2	Biên tập hiện chỉnh các yếu tố nội dung; Khó khăn 3	Mảnh	4	
2.3	Chuẩn hóa nội dung bản tác giả dạng số; Khó khăn 3	Mảnh	4	
3	Biên tập hoàn thiện bản tác giả			
3.1	Biên tập trình bày nội dung bản tác giả; Khó khăn 3	Mảnh	4	
3.2	In phun, kiểm tra, sửa chữa; Khó khăn 3	Mảnh	4	
II	CHI PHÍ NGOÀI ĐƠN GIÁ			
1	Chi phí khai thác Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:100.000	Mảnh	10	
2	In nhân bản bản đồ hành chính cấp tỉnh (trong đó có 01 bộ giao nộp cho Bộ TN&MT)	Bản	86	
3	Gia công bồi dán trên ván gỗ MDF, đóng khung bản đồ hành chính tỉnh Lai Châu	Bộ	47	
4	Chi phí cấp phép xuất bản	Khoản	1	
5	Chi phí vận chuyển, giao nộp sản phẩm BDHC cấp tỉnh tại Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lần	1	

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

a) Đối với việc Tái bản có hiện chỉnh bản đồ hành chính tỉnh Lai Châu

+ Bản đồ hành chính tỉnh Lai Châu phải thể hiện chính xác đường biên giới quốc gia, địa giới đơn vị hành chính các cấp theo các tài liệu pháp lý hiện hành; cập nhật các thay đổi về biên giới, địa giới đơn vị hành chính các cấp (nếu có) lên bản đồ hành chính khi có điều chỉnh địa giới, chia tách, sáp nhập, sáp

xếp đơn vị hành chính theo văn bản của cấp có thẩm quyền trong thời gian tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

+ Bản đồ hành chính tỉnh Lai Châu được biên tập, thể hiện đầy đủ nội dung theo đúng “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bản đồ hành chính” ban hành kèm theo Thông tư số 28/2024/TT-BTNMT ngày 29/11/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 24/2025/TT-BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường) với cơ sở toán học, nội dung bản đồ được thể hiện chính xác và đảm bảo tính thực tiễn, tính cập nhật, phản ánh chân thực các đối tượng tự nhiên, kinh tế xã hội... từ thực địa lên bản đồ.

+ Tài liệu nền sử dụng để tái bản bản đồ hành chính tỉnh Lai Châu phải đảm bảo nguồn gốc rõ ràng, theo đúng quy định của pháp luật.

+ Bản đồ hành chính tỉnh Lai Châu được cấp phép xuất bản theo đúng quy định pháp luật.

+ Công nghệ thành lập bản đồ hành chính tỉnh Lai Châu là công nghệ số, bản đồ in ấn, gia công đảm bảo tính chính xác, tính khoa học, tính thống nhất và tính thẩm mỹ cao

+ Quy trình thực hiện, tự kiểm tra chất lượng nhằm đảm bảo chất lượng, tính pháp lý của sản phẩm bản đồ hành chính tỉnh Lai Châu theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Đối với sản phẩm bản đồ hành chính tỉnh Lai Châu

- Sản phẩm dạng in trên giấy và gia công, đóng khung: Bản đồ hành chính tỉnh Lai Châu với tổng số 86 bộ (01 bộ giao nộp cho Bộ Nông nghiệp và Môi trường; 85 bộ trang bị cho các cơ quan, đơn vị của tỉnh và 38 xã, phường của tỉnh). Bản đồ hành chính tỉnh Lai Châu, kích thước tương đương 4A0, được in trên giấy PP chất lượng cao chống nhòe, chống ẩm. Riêng 47 bộ trang bị cho các cơ quan, đơn vị của tỉnh được gia công, tráng màng PVC, đóng khung, treo lắp đảm bảo tính khoa học, chính xác, thẩm mỹ.

- Sản phẩm dạng số: Bộ dữ liệu bản đồ hành chính tỉnh Lai Châu dạng số gồm: (1) Bản đồ hành chính gốc số được lưu trữ ở định dạng *.gdb, trình bày ở định dạng *.mxd; (2) Bản đồ hành chính dạng số phục vụ in được lưu trữ ở định dạng GeoTIFF có chế độ màu không nhỏ hơn 24 bit và định dạng GeoPDF độ phân giải không nhỏ hơn 300 dpi; (3) Tập siêu dữ liệu kèm theo ở định dạng XML ISO 19139.

- Đóng gói, giao nộp sản phẩm:

+ Danh mục sản phẩm giao nộp bản đồ hành chính các cấp thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2024/TT-BTNMT ngày 29/11/2024 và Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 19/2024/TT-BTNMT ngày 31/10/2024).

+ Sản phẩm bản đồ dạng in trên giấy khi hoàn thiện bàn giao cho Chủ đầu tư phải đảm bảo chắc chắn, đảm bảo tính khoa học, chính xác thẩm mỹ và đảm

bảo quy định đối với bản đồ hành chính (có xuất bản) theo Quy chuẩn QCVN 80:2024/BTNMT.

- Quy trình kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu sản phẩm: Đáp ứng theo quy định tại Thông tư 24/2018/TT-BTNMT ngày 15/11/2018 (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 19/2024/TT-BTNMT ngày 31/10/2024).

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

- Công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu sản phẩm gói thầu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15/11/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 19/2024/TT-BTNMT ngày 31/10/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

- Bố trí cán bộ chuyên môn phù hợp để phối hợp cùng nhà thầu giải quyết các vướng mắc phát sinh về kỹ thuật trong quá trình thực hiện.

- Xử lý kịp thời những đề xuất của người trực tiếp thực hiện gói thầu.

- Phối hợp với nhà thầu thực hiện các công việc khác liên quan đến gói thầu.

- Tổ chức nghiệm thu sản phẩm của nhà thầu khi hoàn thiện sản phẩm.

Chú ý: Để nắm bắt và hiểu rõ hơn về nhiệm vụ, Dự án Nhà thầu có thể khảo sát thực địa và tham khảo thêm bản Thiết kế kỹ thuật (không bao gồm dự toán kinh phí) đính kèm theo Chương V của E-HSMT được đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu.